

THỰC HIỆN CHI NSNN QUÝ II NĂM 2026

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh TH/DT (%)	
			Quý II	Lũy kế	Dự toán	
A	B	1	2	3	4=3/1	5
	<u>TỔNG CHI NSDP</u>	183.848	62.222	91.362	50%	
A	CHI CÂN ĐỐI NSDP	183.848	61.388	85.186	46%	
I	Chi đầu tư phát triển	40.071	22.706	22.706	57%	
1	Chi đầu tư phát triển theo ngành, lĩnh vực	40.071	22.706	22.706	57%	
2	Chi chương trình mục tiêu quốc gia					
II	Chi trả nợ lãi					
III	Chi thường xuyên	139.819	38.682	62.329	45%	
	<i>Trong đó:</i>					
	- Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	70.283	22.017	34.909	50%	
	- Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	2.330				
IV	Chi cho vay					

STT	Nội dung	Dự toán	Thực hiện		So sánh TH/DT (%)	
			Quý II	Lũy kế	Dự toán	
V	Chi viện trợ					
VI	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính					
VII	Dự phòng ngân sách nhà nước	3.286	151	151	5%	
VIII	Chi cải cách tiền lương, tính giản biên chế					
IX	Tiết kiệm	3.958				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NS THÀNH PHỐ CHO NS XÃ	-	834	6.176		
1	Chi đầu tư thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án					
2	Chi thường xuyên thực hiện các chế độ, chính sách		834	6.176		
3	Chi thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia					